

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch  
đầu tư công năm 2020 (lần 4)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (lần 4), với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo quy định tại khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019, việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn hằng năm phải được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Do đó, việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (lần 4) là cần thiết và phù hợp theo quy định hiện hành nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh Hậu Giang.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

a) Đảm bảo nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện tái cơ cấu đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả sử dụng các nguồn lực của nhà nước, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

c) Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã hoàn thiện đầy đủ hồ sơ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định hướng dẫn.

## 2. Quan điểm

a) Nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh, của các ngành, lĩnh vực, địa phương, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

d) Bố trí vốn đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, bố trí vốn không vượt thời gian quy định (không quá 4 năm đối với dự án nhóm B và không quá 3 năm đối với dự án nhóm C). Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

đ) Bố trí vốn cho các dự án: Ưu tiên cho các dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nhưng không làm vượt tổng mức đầu tư của dự án; các dự án có quyết định phê duyệt quyết toán, tất toán tài khoản; phần còn lại xem xét bố trí các dự án khởi công mới năm 2020.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ đề nghị của các sở, ban ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố về rà soát điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo nội dung Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức lấy kiến góp ý của các đơn vị có liên quan; Sở Tư pháp đã thẩm định, đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## IV. NỘI DUNG VĂN BẢN

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (lần 4), với tổng số vốn là 109.257 triệu đồng. Cụ thể như sau:

### 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn kéo dài năm 2019 sang năm 2020

Qua rà soát Kế hoạch vốn kéo dài năm 2019 sang năm 2020 của các đơn vị, số vốn của các dự án không còn nhu cầu sử dụng 11.232 triệu đồng. Đề nghị bố trí các dự án để tất toán tài khoản; thanh toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, cụ thể như sau:

- a) Sở Xây dựng: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 172 triệu đồng.
- b) Văn phòng Tỉnh ủy: Điều chỉnh tăng 53 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án để tất toán tài khoản.
- c) Sở Công Thương: Điều chỉnh tăng 6 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án để tất toán tài khoản.
- d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 61 triệu đồng.
- đ) Sở Thông tin và Truyền thông: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 88 triệu đồng.
- e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 109 triệu đồng.
- g) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn 02 dự án, số vốn 2.094 triệu đồng.
- h) Ban Dân tộc: Điều chỉnh giảm vốn 02 dự án, số vốn 02 triệu đồng.
- i) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn của 01 dự án, số vốn 2.264 triệu đồng; Điều chỉnh tăng 7.223 triệu đồng (được bổ sung thêm 4.959 triệu đồng) bố trí 01 dự án đẩy nhanh tiến độ.
- k) Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 3.442 triệu đồng; Điều chỉnh tăng 3.950 triệu đồng (được bổ sung thêm 508 triệu đồng) bố trí cho 01 dự án để thanh toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng.
- l) Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hậu Giang: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 3.000 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)*

### 2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020 nguồn ngân sách địa phương

Tổng vốn điều chỉnh giảm của các đơn vị là 35.843 triệu đồng, đề nghị bổ sung cho các dự án trong Kế hoạch trung hạn còn thiếu vốn; bố trí các dự án để tất toán tài khoản; phân bổ để thanh toán khối lượng hoàn thành; đẩy nhanh tiến độ thực hiện; phân bổ các dự án bức xúc khởi công mới năm 2020; bố trí đối ứng dự án nhà tài trợ, cụ thể như sau:

a) Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025: Điều chỉnh giảm vốn 7.195 triệu đồng.

b) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn 09 dự án, số vốn 8.813 triệu đồng; Điều chỉnh tăng cho 01 dự án khởi công mới, số vốn 8.639 triệu đồng.

c) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn của 10 dự án, số vốn 7.584 triệu đồng; Điều chỉnh tăng 3.970 triệu đồng, bố trí 01 dự án đẩy nhanh tiến độ.

d) Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng: Điều chỉnh tăng 13 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án để tất toán tài khoản.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 334 triệu đồng; Điều chỉnh tăng 10.192 triệu đồng (được bổ sung thêm 9.858 triệu đồng) để bố trí đối ứng cho 01 dự án.

e) Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang: Điều chỉnh tăng 100 triệu đồng, bố trí cho 03 dự án để tất toán tài khoản.

g) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn 02 dự án, số vốn 3.976 triệu đồng; Điều chỉnh tăng 6.000 triệu đồng (được bổ sung thêm 2.024 triệu đồng) bố trí 05 dự án khởi công mới.

h) Công an tỉnh: Điều chỉnh giảm vốn 09 dự án, số vốn 4.590 triệu đồng; Điều chỉnh tăng cho 02 dự án để tất toán tài khoản, số vốn 830 triệu đồng.

i) Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang: Điều chỉnh tăng 400 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án để thanh toán khối lượng hoàn thành.

k) UBND huyện Long Mỹ: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, số vốn 800 triệu đồng.

l) UBND huyện Vị Thủy: Điều chỉnh tăng 48 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án để thanh toán khối lượng hoàn thành.

m) UBND huyện Châu Thành A: Điều chỉnh tăng 3.100 triệu đồng, bố trí đối ứng nhà tài trợ 01 dự án khởi công mới năm 2020 và 01 dự án đẩy nhanh tiến độ.

n) UBND thành phố Ngã Bảy: Điều chỉnh giảm vốn 02 dự án, số vốn 2.551 triệu đồng; Điều chỉnh tăng cho 01 dự án khởi công mới, số vốn 2.551 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)*

### **3. Phân bổ Kế hoạch vốn năm 2020 nguồn thu tiền sử dụng đất theo cơ chế riêng**

Nguồn thu tiền sử dụng đất của thành phố Vị Thanh để đầu tư xây dựng 02 dự án: Xây dựng 06 trục đường nội ô thành phố Vị Thanh và Đường Lê Quý Đôn nối dài theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang, sau khi thực hiện trích lập 15% để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, phần còn lại (85%) với tổng số 62.182 triệu đồng. Đề nghị phân bổ cho các dự án:

a) Dự án Đường Lê Quý Đôn nối dài, thành phố Vị Thanh: 26.999 triệu đồng. Trong đó: Thu hồi tạm ứng tồn quỹ ngân sách tỉnh 10.000 triệu đồng tại Công văn số 1322/UBND-NCTH ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Dự án Xây dựng 06 trục đường nội ô thành phố Vị Thanh: 35.183 triệu đồng. Trong đó: Thu hồi tạm ứng tồn quỹ ngân sách tỉnh 30.000 triệu đồng tại Công văn số 1322/UBND-NCTH ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Công văn số 3183/UBND-NCTH ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)

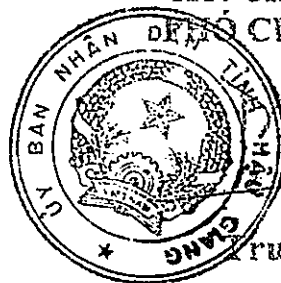
Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH, PT.

Tư trình đến chính kê học.tu đàu tư công lần 4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên



TT	Biên mục dự án	Quyết định đầu tư/Quyết định quyết toán			Kế hoạch vốn năm 2020				Kế hoạch vốn năm 2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú			
		Số quyết định chấp thuận, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tối đa các nguồn vốn)	Cân đối NSRP	Thu vượt địa phương năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSRP tính	Vốn ODA	Tổng số (tối đa các nguồn vốn)	Cân đối NSRP	XSĐT				Thu vượt địa phương năm 2019	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSRP tính	Vốn ODA
			Tổng số (tối đa các nguồn vốn)	Trong đó: Các đối NSDP														
1	Dương ở 08 và nhập dân xã Trường Lương A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	2493/QĐ-UBND, 18/12/2006, 1457/QĐ-UBND, 22/10/2014	42.557	380.339	148.510	204	204	204	183	183	183			21	Không còn nhu cầu thanh toán			
2	Mô hình trồng lúa xã Vĩ Thước, huyện Vĩ Thủy huyện Dục Quán lý Thủ lợi phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp vùng ĐUSCL (VHS)	136/QĐ-UBND, 25/9/2015	27.683	27.825	6.864	964	964	964	717	717	717			247	Không còn nhu cầu thanh toán			
3	Xây dựng công trường Học Hòa, tỉnh Hậu Giang	2049/QĐ-UBND, 17/11/2016	14.980	314	2.254	314	314	314	255	255	255			59	Không còn nhu cầu thanh toán			
4	Trụ sở Sở Nông nghiệp và PTNT	1698/QĐ-UBND, 27/9/2007, 737/QĐ-UBND, 20/8/2010	27.825	380.339	148.510	314	314	314	107	107	107			45	Không còn nhu cầu thanh toán			
(3)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2020																	
1	Châu Tân Hiệp	1962/QĐ-UBND, 31/10/2016, 32/10/2016, 02/10/2017, 194/QĐ-UBND, 28/01/2019	31.000	31.000	13.000	2.313	2.313	2.313	2.276	2.276	2.276			37	Không còn nhu cầu thanh toán			
2	Cứ tạ, nâng cấp đường bờ bao kênh Lái Hới, kênh La Béch, thị trấn Cây Dương	278/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	11.060	6.300	13.000	3.000	3.000	3.000	1.657	1.657	1.657			1.343	Không còn nhu cầu thanh toán			
3	Cải tạo sân chơi thể thao, khu vực nước đường	483/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	6.300	6.300	6.300	724	724	724	418	418	418			306	Không còn nhu cầu thanh toán			
4	Xây dựng sân chơi thể thao và Trung tâm văn hóa, thể thao xã Tân Hiệp	1574/QĐ-UBND, 09/10/2016, 1362/QĐ-UBND, 25/7/2017	35.000	35.000	5.618	3.212	3.212	3.212	1.57	1.57	1.57			75	Không còn nhu cầu thanh toán			
5	Hệ thống công nghệ nân Nam Lãnh Xã No	1786/QĐ-UBND, 09/10/2011, 1917/QĐ-UBND, 6/11/2016	297.889	297.889	93.070	5.638	5.638	5.638	1.058	1.058	1.058			4.580	Không còn nhu cầu thanh toán			
6	Đào tạo, nâng cấp, sửa chữa và vận hành hệ thống tưới tiêu và cấp nước nông nghiệp	482/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018, 199/QĐ-SKHĐT, 11/7/2012	5.150	5.150	5.150	2.150	2.150	2.150	1.279	1.279	1.279			871	Không còn nhu cầu thanh toán			
7	Dự án chuyển tiếp bờ biển (thành lập năm 2020)	1638/QĐ-UBND, 26/10/2018, 1776/QĐ-UBND, 19/10/2020	183.193	183.193	74.794	55.779	55.779	55.779	59.769	59.769	59.769			54.199	Không còn nhu cầu thanh toán			
III	Khu Đô thị ven biển phía Đông Ngạc Hòa; Khu dân cư ven biển phía Đông Ngạc Hòa		43.500	43.500					13	13	13			13	Không còn nhu cầu thanh toán			
1	Khu Tả đình cư - Khu Đô thị ven biển phía Đông Ngạc Hòa	1214/QĐ-UBND, 25/7/2011	43.500	43.500					13	13	13			13	Không còn nhu cầu thanh toán			
IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		311.402	311.402	40.423	2.425	2.425	2.425	12.233	12.233	12.233			334	Không còn nhu cầu thanh toán			
(5)	Dự án hoàn thành năm 2020																	
1	Trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh	262/QĐ-SKHĐT, 11/10/2019	2.500	2.500	2.500	2.425	2.425	2.425	2.091	2.091	2.091			314	Điều chỉnh nguồn vốn			
2	Huân Giang (VISA) và vny Ngân hàng Thế giới (VHS)	156/QĐ-UBND, 9/11/2015	308.902	308.902	37.923				10.192	10.192	10.192			10.192	Không còn nhu cầu thanh toán			
V	Công ty Cổ phần Cấp nước - Công ty Cấp nước Bình Thủy		223.213	223.213					100	100	100			100	Không còn nhu cầu thanh toán			
(1)	Dự án cấp nước đô thị		223.213	223.213					100	100	100			100	Không còn nhu cầu thanh toán			
1	Cấp nước đô thị	506/QĐ-UBND, 09/7/2010	4.699	4.699					16	16	16			16	Không còn nhu cầu thanh toán			
2	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại Tuyến dân cư ven biển Tân Thuận	477/QĐ-STC, 16/8/2013	3.552	3.552					7	7	7			7	Không còn nhu cầu thanh toán			
3	Nhà máy nước Sông Hậu, huyện Châu Thành	804/QĐ-UBND-NCTH, 27/4/2020	214.962	214.962	36.760	4.755	4.755	4.755	6.779	6.779	6.779			3.976	Không còn nhu cầu thanh toán			
VI	Hồ Chí Minh, Quận sự		36.760	36.760					6.779	6.779	6.779			6.779	Không còn nhu cầu thanh toán			

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/Quyết định quyết toán	Kế hoạch vốn năm 2020										Kế hoạch vốn năm 2020 chốt chính thức									
			TMDP					Trong đó:					TMDP					Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cấp đối NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cấp đối NSDP	XSKT	Thu vượt ngân sách năm 2019	Thu hồi các khoản vốn NS	Vốn ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cấp đối NSDP	XSKT	Thu vượt ngân sách năm 2019	Thu hồi các khoản vốn NS	Vốn ODA	Giảm	Thặng	Chi tiêu			
(1)	Dự án hoàn thành năm 2020		30.760	30.760	4.255	4.255	-	-	-	779	779	-	-	-	3.976	-	-					
(2)	Dự án chưa hoàn thành năm 2020		30.760	30.760	4.255	4.255	-	-	-	779	779	-	-	-	3.976	-	-					
1	Ban chỉ huy quân sự huyện Lương Mỹ, Hưng	399/QĐ-SK/HĐT, 31/7/2019, 169/QĐ-SK/HĐT, 06/6/2019	13.400	13.400	2.600	2.600	-	-	-	600	600	-	-	-	2.000	-	-	Không còn nhu cầu thanh toán				
2	Dự án Trách nhiệm xã hội	471/QĐ-SK/HĐT, 31/10/2018, 234/QĐ-SK/HĐT, 10/10/2019	17.360	17.360	2.155	2.155	-	-	-	179	179	-	-	-	1.976	-	-	Không còn nhu cầu thanh toán				
(3)	Dự án khác cùng cấp năm 2020		6.600	6.600	-	-	-	-	-	6.000	6.000	-	-	-	-	-	-	6.000				
1	Bình Thuận	306/QĐ-SK/HĐT, 30/10/2020	1.200	1.200	-	-	-	-	-	1.200	1.200	-	-	-	-	-	-	1.200	Không còn nhu cầu thanh toán			
2	Cà Mau, sửa chữa Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn Cờ Dương	306/QĐ-SK/HĐT, 30/10/2020	1.200	1.200	-	-	-	-	-	1.200	1.200	-	-	-	-	-	-	1.200	Không còn nhu cầu thanh toán			
3	Thị trấn Xuân	308/QĐ-SK/HĐT, 30/10/2020	1.200	1.200	-	-	-	-	-	1.200	1.200	-	-	-	-	-	-	1.200	Không còn nhu cầu thanh toán			
4	Cà Mau, sửa chữa Ban Chỉ huy Quân sự xã Tân Phú Thành	307/QĐ-SK/HĐT, 30/10/2020	1.200	1.200	-	-	-	-	-	1.200	1.200	-	-	-	-	-	-	1.200	Không còn nhu cầu thanh toán			
5	Cà Mau, sửa chữa Ban Chỉ huy Quân sự xã Bông Phước	305/QĐ-SK/HĐT, 30/10/2020	1.200	1.200	-	-	-	-	-	1.200	1.200	-	-	-	-	-	-	1.200	Không còn nhu cầu thanh toán			
VIII	Cùng cấp an ninh		104.920	59.220	9.573	9.633	110	-	-	5.813	5.740	73	-	-	4.593	-	-	820	Thiếu toàn tài khoản			
(1)	Dự án tái tạo tài khoản	176/QĐ-SK/HĐT, 30/10/2013	16.588	16.588	110	110	-	-	-	830	757	73	-	-	118	-	-	330	Thiếu toàn tài khoản			
1	Cùng cấp an ninh	176/QĐ-SK/HĐT, 30/10/2013	1.782	1.782	73	73	-	-	-	73	-	-	-	-	73	-	-	73	Thiếu toàn tài khoản			
2	Cùng cấp an ninh	176/QĐ-SK/HĐT, 30/10/2013	1.783	1.783	-	-	-	-	-	73	-	-	-	-	-	-	-	73	Thiếu toàn tài khoản			
3	Cùng cấp an ninh	34/QĐ-SK/HĐT, 18/6/2011	1.756	1.756	35	35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	35	Không còn nhu cầu thanh toán			
4	Cùng cấp an ninh	33/QĐ-SK/HĐT, 18/6/2011	1.267	1.267	2	2	-	-	-	757	757	-	-	-	2	-	-	757	Thiếu toàn tài khoản			
5	Nhà làm việc ban Công an huyện Lương Mỹ	921/QĐ-LĐ/BNĐ, 7/7/2015	10.000	10.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	Thiếu toàn tài khoản			
(1)	Dự án hoàn thành năm 2020		83.400	28.700	5.248	5.248	-	-	-	1.376	1.376	-	-	-	3.872	-	-	737	Thiếu toàn tài khoản			
1	Trạm Cảnh sát đường thủy Cầu Cồn (cấp xã Bình Hòa)	502/QĐ-SK/HĐT, 12/11/2018	2.200	2.200	200	200	-	-	-	0	0	-	-	-	200	-	-	200	Không còn nhu cầu thanh toán			
2	Trạm Cảnh sát đường thủy Cầu Cồn (cấp xã Bình Hòa)	503/QĐ-SK/HĐT, 12/11/2018	2.600	2.600	600	600	-	-	-	0	0	-	-	-	600	-	-	600	Không còn nhu cầu thanh toán			
3	Nhà cấp sửa chữa, cải tạo Nhà ăn cấp ủy cấp xã Bình Hòa	249/QĐ-SK/HĐT, 31/10/2017	2.900	2.900	1.245	1.245	-	-	-	1.188	1.188	-	-	-	57	-	-	57	Không còn nhu cầu thanh toán			
4	Cơ sở làm việc Công an huyện Lương Mỹ, tỉnh Hậu Giang	489/QĐ-SK/HĐT, 28/1/2017	75.700	21.000	3.203	3.203	-	-	-	188	188	-	-	-	3.015	-	-	737	Không còn nhu cầu thanh toán			
(3)	Dự án khác cùng cấp năm 2020		4.312	4.312	4.215	4.215	-	-	-	3.607	3.607	-	-	-	608	-	-	608	Không còn nhu cầu thanh toán			
1	Cùng cấp an ninh	299/QĐ-SK/HĐT, 31/10/2019	3.132	3.132	2.649	2.649	-	-	-	2.363	2.363	-	-	-	286	-	-	286	Không còn nhu cầu thanh toán			
2	Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và chữa cháy huyện Hậu Giang	298/QĐ-SK/HĐT, 31/10/2019	1.800	1.800	1.566	1.566	-	-	-	1.244	1.244	-	-	-	322	-	-	322	Không còn nhu cầu thanh toán			
VIII	Khoản không quyết toán cùng cấp năm 2020		31.074	31.074	10.205	10.205	-	-	-	10.605	10.605	-	-	-	409	-	-	409	Không còn nhu cầu thanh toán			
(3)	Dự án hoàn thành năm 2020		31.074	31.074	10.205	10.205	-	-	-	10.605	10.605	-	-	-	409	-	-	409	Không còn nhu cầu thanh toán			
1	Sản phẩm ứng dụng số 2, đường số 3, Khu vực 1 nước và nước thải, Khu vực nghiên cứu ứng dụng công nghệ và nước thải, Khu vực ứng dụng công nghệ và nước thải - Khu vực nghiên cứu ứng dụng công nghệ Cao Hậu Giang	1714/QĐ-LĐ/BNĐ, 31/10/2018	31.074	31.074	10.205	10.205	-	-	-	10.605	10.605	-	-	-	409	-	-	409	Không còn nhu cầu thanh toán			
**	Hàng năm		30.445	20.445	9.656	3.060	1.146	5.009	450	12.004	6.160	1.145	4.300	498	3.351	5.699	-	-	5.699			
(1)	Dự án đầu tư		13.142	6.182	2.250	2.509	-	-	-	2.950	2.500	-	-	-	2.551	1.551	-	-	1.551			
(2)	Dự án đầu tư		3.500	3.500	2.500	2.500	-	-	-	-	-	-	-	-	2.500	-	-	2.500	Thiếu toàn tài khoản			



TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/Quyết định quyết toán			Kế hoạch vốn năm 2020				Kế hoạch vốn năm 2020 điều chỉnh, bổ sung				Tăng	Chí chi
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cao nhất NSDP	Trong đó:		Chí chi		
						XSKT	Thu hút vốn khác			XSKT	Thu hút vốn khác			
I	Cứu trợ tài chính công nhân cứu hộ cứu nạn	14/02/2017-UBND, 27/02/2012	3.500	3.500	2.500	2.500	-	-	-	-	2.500	2.500	2.500	Không còn nhu cầu thanh toán
(2)	Dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2015		2.682	2.682	-	-	-	-	-	-	2.500	2.500	2.551	Thanh toán khối lượng hoàn thành
(5)	Dự án khởi công mới năm 2020		7.000	7.000	450	450	-	-	-	-	399	399	51	Không còn nhu cầu thanh toán (phần ứng)
I	Nâng cấp tuyến đường từ đường tỉnh số 10 đến đường QL7C	126/10/2013-UBND, 07/08/2019	7.000	7.000	450	450	-	-	-	-	399	399	51	Không còn nhu cầu thanh toán
II	UBND huyện Lạng Giang		5.000	5.000	5.000	5.000	-	-	-	-	4.200	4.200	800	Thanh toán khối lượng hoàn thành
(5)	Dự án khởi công mới năm 2020		5.000	5.000	5.000	5.000	-	-	-	-	4.200	4.200	800	Thanh toán khối lượng hoàn thành
I	Cầu Xẻo Vệt	96/7/2010-UBND, 27/07/2020	5.000	5.000	5.000	5.000	-	-	-	-	4.200	4.200	800	Không còn nhu cầu thanh toán
III	UBND huyện Vị Thủy		4.197	4.197	-	-	-	-	-	-	48	48	48	Thanh toán khối lượng hoàn thành
(5)	Dự án khởi công mới năm 2020		4.197	4.197	-	-	-	-	-	-	48	48	48	Thanh toán khối lượng hoàn thành
I	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở khối 406a, thị trấn Vị Thủy	240/10/2013-UBND, 31/07/2019	4.197	4.197	-	-	-	-	-	-	48	48	48	Thanh toán khối lượng hoàn thành
IV	UBND huyện Châu Thành A		8.066	8.066	1.706	1.706	-	-	-	-	3.640	3.640	3.100	Thanh toán khối lượng hoàn thành
(5)	Dự án khởi công mới năm 2020		8.066	8.066	1.706	1.706	-	-	-	-	3.640	3.640	3.100	Thanh toán khối lượng hoàn thành
I	Trường Tiểu học Thành Xuân 1	1650/QU-UBND, 23/07/2020	4.500	4.500	-	-	-	-	-	-	1.500	1.500	1.500	Đã ứng
7	Đường giao thông nông thôn, hàng mương Thuận Sơn, thị trấn Vị Thủy	102/2/2013-UBND ngày 18/10/2019	3.566	3.566	1.706	1.706	-	-	-	-	2.160	2.160	1.600	Đã ứng

## Phụ lục III

## PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 91/PTT-UBND ngày 04 tháng 1 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch vốn năm 2020		Tăng	Ghi chú	
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số			Trong đó:
				Tổng số	Trong đó: NSDP				
	Tổng số			176.738	176.738	62.182	62.182		
	UBND thành phố Vị Thanh			176.738	176.738	62.182	62.182		
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020			176.738	176.738	62.182	62.182		
1	Đường Lê Quý Đôn nối dài, thành phố Vị Thanh	2019-2023	518/QĐ-UBND, 02/4/2019	96.439	96.439	26.999	26.999	Thu hồi tạm ứng tồn quỹ ngân sách tỉnh 10.000 triệu đồng (Công văn số 1322/QĐ-UBND ngày 26/6/2020)	
2	Xây dựng 06 trục đường nội ô thành phố Vị Thanh	2019-2023	519/QĐ-UBND, 02/4/2019	80.299	80.299	35.183	35.183	Thu hồi tạm ứng tồn quỹ ngân sách tỉnh 30.000 triệu đồng (Công văn số 1322/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 là 15.000 triệu đồng; Công văn số 3183/UBND-NCTH, ngày 30/12/2019 là 15.000 triệu đồng)	